

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HA
TỈNH CB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HA, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bé Thị Th; Sinh năm: 1988;

Nơi ĐKKHKT: Mã T, Đại T, Hòa A, Cao B;

Nơi thường trú: Đội 12 thôn Hành L, thị trấn Như Q, huyện Văn L, tỉnh Hưng Y.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức T; Sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT: Nà V, Hồng V, Hòa A, Cao B.

Nơi thường trú: Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Bảo L, tỉnh Cao B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A, tỉnh Cao B.

Địa chỉ: Khu Hoàng B II, thị trấn Nước H, Hòa A, Cao B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Hồng Ng – Giám đốc phòng giao dịch huyện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82 và Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/6/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên hòa giải, không có đương sự nào có đơn không nhất trí hoặc thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn: Chị Bé Thị Th và bị đơn: Anh Hoàng Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bé Thị Th và Anh Hoàng Đức T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao con Hoàng Thị T, sinh ngày 12/8/2010 cho Mẹ là chị Th và giao con Hoàng Đức Ngh sinh ngày 07/07/2016 cho Bố là anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng: Thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung: Thỏa thuận tất cả tài sản để lại cho con Hoàng Đức Nghĩa và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Thỏa thuận Anh Hoàng Đức T phải chịu trách nhiệm trả 25.000.000đ, Chị Bé Thị Th phải chịu trách nhiệm trả 45.000.000đ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa A theo Hợp đồng vay tài sản Mã KH: 7054456140, họ và tên người vay: Bé thị Th.

Về án phí: Chị Th phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 1.125.000đ tiền án phí về nghĩa vụ, tổng cộng chị Th phải nộp: 1.200.000đ. Anh T phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 625.000đ tiền án phí về nghĩa vụ, tổng cộng anh T phải nộp: 700.000đ tiền án phí để sung quỹ Nhà nước. Chị Th được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0001308 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng, chị Th còn phải nộp thêm 900.000đ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THA huyện HA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG KIM CHI

